

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-PT.  
Ngày: 28-6-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Vũ.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Hữu.

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 28-6-2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 43/2021/TLPT-HS ngày 11-5-2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 23-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị cáo bị kháng nghị:** Nguyễn Văn C; Tên gọi khác: CH; Sinh năm: 1991; Nơi sinh: Xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Đ; Chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Thúy N nhưng không đăng ký kết hôn, có 01 người con sinh năm 2018; Có 02 tiền án: 1. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2012/HS-ST ngày 13-12-2012 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn C bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2013/HS-ST ngày 05-12-2013 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau, Nguyễn Văn C bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-6-2014, chưa chấp hành phần án phí của hai bản án); Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 41/QĐ-TA ngày 27-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn C bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng (Nguyễn Văn C chấp hành từ ngày 09-10-2020 đến nay tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng). (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Nguyễn Văn N; bị hại Nguyễn Thành Ng và Võ Thanh Th; người làm chứng Lê Sơn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Minh K, Nguyễn Thị Đ, Tống Minh Đ, Lê Văn B, Trần Minh T và Nguyễn Văn U.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn C là người có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam”. Sau khi chấp hành hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo nghiện ma túy nên Tòa án nhân dân huyện K ra Quyết định số 41/QĐ-TA ngày 27-8-2020 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng nhưng bị cáo không chấp hành quyết định. Đến ngày 09-10-2020, bị cáo C đã cùng em ruột là Nguyễn Văn N đi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vào lúc khoảng 23 giờ ngày 08-10-2020, Nguyễn Văn N đạp xe đi soi ốc, khi đến vườn của ông Nguyễn Thành Ng ở ấp A, thị trấn ALT, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thấy có trồng nhiều mít Thái đang trong giai đoạn thu hoạch nên N nảy sinh ý định hái trộm trái mít bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, N dùng cây dao đem theo trong người cắt bốn trái mít Thái để lên xe đạp đem đến gần cầu Tràm Dơi thuộc ấp HQ, xã XH, huyện K, tỉnh Sóc Trăng cất giấu. Sau đó, bị cáo N về nhà ăn cơm và rủ bị cáo Nguyễn Văn C tiếp tục đi trộm mít của ông Ng thì bị cáo C đồng ý đi cùng. Đến khoảng 02 giờ ngày 09-10-2020, N và C đi đến quán cà phê của bà Nguyễn Thị Đ ở ấp Hoà Phú, xã XH, bị cáo N lấy xe mô tô của ông Nguyễn Văn U mang biển kiểm soát 60Z6-4955 đỗ ở trước quán của bà Đ điều khiển xe chở bị cáo C đến vườn mít của ông Ng cắt 06 trái mít Thái rồi đem đến cầu Tràm Dơi ngụ ấp HQ, xã XH, huyện K, tỉnh Sóc Trăng cất giấu chung với bốn trái mít mà bị cáo N đã giấu trước đó. Đến khoảng 12 giờ ngày 09-10-2020, bị cáo N thuê Nguyễn Văn N, Nguyễn Minh K và Lê Sơn T chở số mít Thái mà N và C cắt trộm trước đó đi bán. Trong lúc vận chuyển mít lên xe đi bán thì ông Lê Văn B phát hiện và nghi ngờ là mít do trộm cắp mà có nên trình báo Công an xã X. Công an xã X tiến hành kiểm tra N, NE, K đang vận chuyển mít lên xe để đi tiêu thụ nên lập biên bản thu giữ tám trái mít Thái, còn hai trái mít Thái đã được Tùng chở đi bán được số tiền là 480.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/BB ngày 05-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kế Sách kết luận: 04 trái mít Thái do bị cáo N trộm cắp có tổng trọng lượng 39,4kg, trị giá 1.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/BB ngày 09-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kế Sách kết luận: 06 trái mít Thái do bị cáo N và C trộm cắp có tổng trọng lượng 58,7kg, trị giá 2.551.500 đồng.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 23-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: CH) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: CH) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

\* Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSST ngày 22-4-2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 23-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng căn cứ điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển sang áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển sang áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của quyết định kháng nghị và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSST ngày 22-4-2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng được chuyển đến Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 22-4-2021 là đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn kháng nghị, nội dung kháng nghị theo quy định tại các điều 336 và 337 của Bộ luật Tố

tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiến hành xem xét, quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C khai nhận, để có tiền tiêu xài, phục vụ cho mục đích cá nhân và được em ruột là Nguyễn Văn N rủ rê, vào lúc khoảng 02 giờ ngày 09-10-2020, các bị cáo C và N lén lút đến vườn mít Thái của ông Nguyễn Thành Ng cất trộm 06 trái mít Thái. Theo kết luận định giá, 06 trái mít Thái mà các bị cáo lấy trộm của ông Ng có trọng lượng 58,7kg, trị giá 2.551.500 đồng. Xét lời khai nhận của bị cáo C tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do vậy, bị cáo C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, ngoài lần phạm tội trong vụ án này thì bị cáo C có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2012/HS-ST ngày 13-12-2012 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng và tội “Trốn khỏi nơi giam” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2013/HS-ST ngày 05-12-2013 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau. Trong đó, lần bị cáo C phạm tội “Trốn khỏi nơi giam” là thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, lần bị cáo C phạm tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 09-10-2020 là thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là chưa chính xác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, buộc bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về hình phạt đối với bị cáo C: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định tài sản của bị hại bị các bị cáo C và N lấy trộm đã thu hồi và trả lại cho bị hại nên được xem là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có trình độ học vấn thấp, có ông nội là liệt sĩ nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cấp sơ thẩm áp dụng khung hình phạt đối với bị cáo C theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không chính xác, dẫn đến quyết định hình phạt với mức 01 năm 06

tháng tù đối với bị cáo là thấp, chưa tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng để quyết định tăng hình phạt đối với bị cáo C.

[4] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn C hiện đang chấp hành Quyết định số 41/QĐ-TA ngày 27-8-2020, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng. Do bị cáo C bị xử phạt tù đối với hành vi phạm tội được thực hiện trước thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017), miễn chấp hành cho bị cáo C đối với thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn lại theo Quyết định số 41/QĐ-TA ngày 27-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, sửa bản án sơ thẩm đối với phần căn cứ điều luật và quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017).

Chấp nhận Kháng nghị số 02/QĐ-VKSST ngày 22-4-2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Sửa phần căn cứ điều luật và quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: CH) của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 23-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: CH) 02 (Hai năm tù) về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Bị cáo Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: CH) được miễn chấp hành thời gian còn lại trong Quyết định số 41/QĐ-TA ngày 27-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: CH) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện K (02);
- VKSND huyện K (01);
- Công an huyện K (01);
- CQTHAHS-Công an huyện K (01);
- CQĐT- Công an huyện K (01);
- Chi cục THADS huyện K (01);
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo (01);
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV-THA - TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS, THCTP (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Lê Thanh Vũ**